UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN QUÝ 2/2025

**(Thu nhập từ tiền công, tiền thù lao của cá nhân có ký hợp đồng lao động BC + HĐQTC)**

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |
| **265** | Ngô Ngọc Của | Phòng QT-DV | 31.458.880 | 33.000.000 | 13.200.000 | 1.722.546 | - | - | - | - | - | 7.200.000 | - | - | 7.200.000 | |
| **Tổng cộng** | | | **31.458.880** | **33.000.000** | **13.200.000** | **1.722.546** | - | - | - | - | - | **7.200.000** | - | - | **7.200.000** | - |

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01 tháng 07 năm 2025*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TP. KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

**Đinh Văn Đệ**

**Nguyễn Kính**

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Đệ

Nguyễn Kính

Nguyễn Chiến Thắng